

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HƯNG YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội
giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 – 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới; bảo đảm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng, hiệu quả và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phần đầu đạt 90% cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, cơ quan tư pháp, trại tạm giam, Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị liên quan bố trí nhân sự làm công tác xã hội.

b) Mỗi đơn vị có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, bán chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội phù hợp với vị trí việc làm và điều kiện thực tế.

c) Bảo đảm ít nhất 95% trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa theo quy định.

d) 100% người có hoàn cảnh khó khăn có nhu cầu được tư vấn, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp.

e) Phần đầu 100% cán bộ làm công tác xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp hằng năm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội

a) Tổ chức thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công tác xã hội, dịch vụ công tác xã hội theo quy định và các văn bản hướng dẫn, quy định của Trung ương.

b) Tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện chức danh nghề nghiệp viên chức công tác xã hội của các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, trại tạm giam, hệ thống tư pháp.

c) Tổ chức thực hiện áp dụng ngạch, bậc lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề và chế độ phụ cấp đặc thù khác đối với công chức, viên chức công tác xã hội phù hợp với đặc thù nghề nghiệp, bảo đảm tương quan giữa các ngành, nghề theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương.

d) Tuyên truyền, khuyến khích xã hội hóa, tăng cường thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công tác xã hội trợ giúp cho các đối tượng yếu thế và người dân.

2. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

a) củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội các ngành, lĩnh vực và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân được phép thành lập theo hướng thực hiện trợ giúp toàn diện, bền vững.

b) Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn quy định; bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

c) Hỗ trợ triển khai nhân rộng các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại tạm giam, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, ngôi nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi con có thời hạn và mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng.

3. Phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội

Rà soát, sắp xếp, phân công và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác xã hội tại các trại tạm giam, cơ sở cai nghiện ma túy, hệ thống tư pháp, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở trợ giúp xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan gắn với vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; trong đó ưu tiên các lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, hỗ trợ phạm nhân hoàn lương và giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc.

4. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xã hội

Tập huấn nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội về chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chưa thành niên; công tác xã hội trong lĩnh vực tư pháp, giáo dục và một số lĩnh vực đặc thù khác.

5. Quản lý, giám sát, đánh giá nguồn nhân lực

a) Điều tra, rà soát, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội; kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ, nhân viên công tác xã hội; nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về công tác xã hội phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý.

b) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội bảo đảm tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và chính sách pháp luật về công tác xã hội.

c) Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá thực tiễn để đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

6. Truyền thông, nâng cao nhận thức

a) Truyền thông bằng nhiều hình thức như đưa tin bài, phóng sự trên các nền tảng của Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên; in tờ gấp, bút banner tuyên truyền, treo băng rôn... nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí công tác xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và đối tượng yếu thế khác.

b) Cấp phát tài liệu, sổ tay hướng dẫn kỹ năng công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

c) Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực công tác xã hội trong và ngoài tỉnh.

d) Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong và ngoài tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các sở, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị liên quan và các địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; vốn đầu tư bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách cấp tỉnh, nguồn ngân sách cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm theo quy định của pháp luật về đầu tư công; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo quy định hiện hành.

2. Nguồn đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

3. Các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan thực hiện hoạt động xây dựng mạng lưới tổ chức cung cấp các dịch vụ công tác xã hội và mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; đề xuất cơ quan có thẩm quyền về thực hiện ngạch, bậc lương, phụ cấp ưu đãi

nghề và chế độ phụ cấp đặc thù khác đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xã hội; truyền thông, nâng cao nhận thức; hướng dẫn thực hiện theo tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ công tác xã hội và tiêu chuẩn đạo đức cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội; hướng dẫn các địa phương phát triển mạng lưới cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành về phát triển công tác xã hội; thiết lập mạng lưới viên chức, nhân viên công tác xã hội trong trường học.

5. Công an tỉnh

Thực hiện các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành về phát triển công tác xã hội; sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm việc tại trại tạm giam, cơ sở cai nghiện ma túy về công tác xã hội.

6. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến pháp luật; rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về phát triển công tác xã hội thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển công tác xã hội.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và cơ quan liên quan tham mưu đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công tác xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tham mưu triển khai, hỗ trợ ứng dụng nhân rộng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động công tác xã hội.

9. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên

a) Tích cực đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật về công tác xã hội trên các nền tảng.

b) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự về gương điển hình, mô hình hiệu quả trong công tác xã hội.

10. Các sở, ban, ngành liên quan khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện công tác xã hội. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ các nhóm yếu thế.

b) Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội và công tác xã hội.

12. Ủy ban nhân dân xã, phường

Xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nội dung hoạt động của Kế hoạch này phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện; bố trí kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện; lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án, kế hoạch có liên quan trên địa bàn để bảo đảm thực hiện các mục tiêu phát triển công tác xã hội đề ra.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường chủ động triển khai thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) hằng năm trước ngày 05/01 của năm kế tiếp, báo cáo sơ kết vào năm 2028 và tổng kết vào năm 2030. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Chuyên viên KGVX: Thanh;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Nghiêm